

HỘI VĂN NGHỆ DÂN GIAN VIỆT NAM

Trần Gia Linh

(Nghiên cứu, sưu tầm, biên soạn)

DI SẢN TÊN NÔM
CÁC LÀNG VĂN HÓA
DÂN GIAN VIỆT NAM



DC.035242



NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

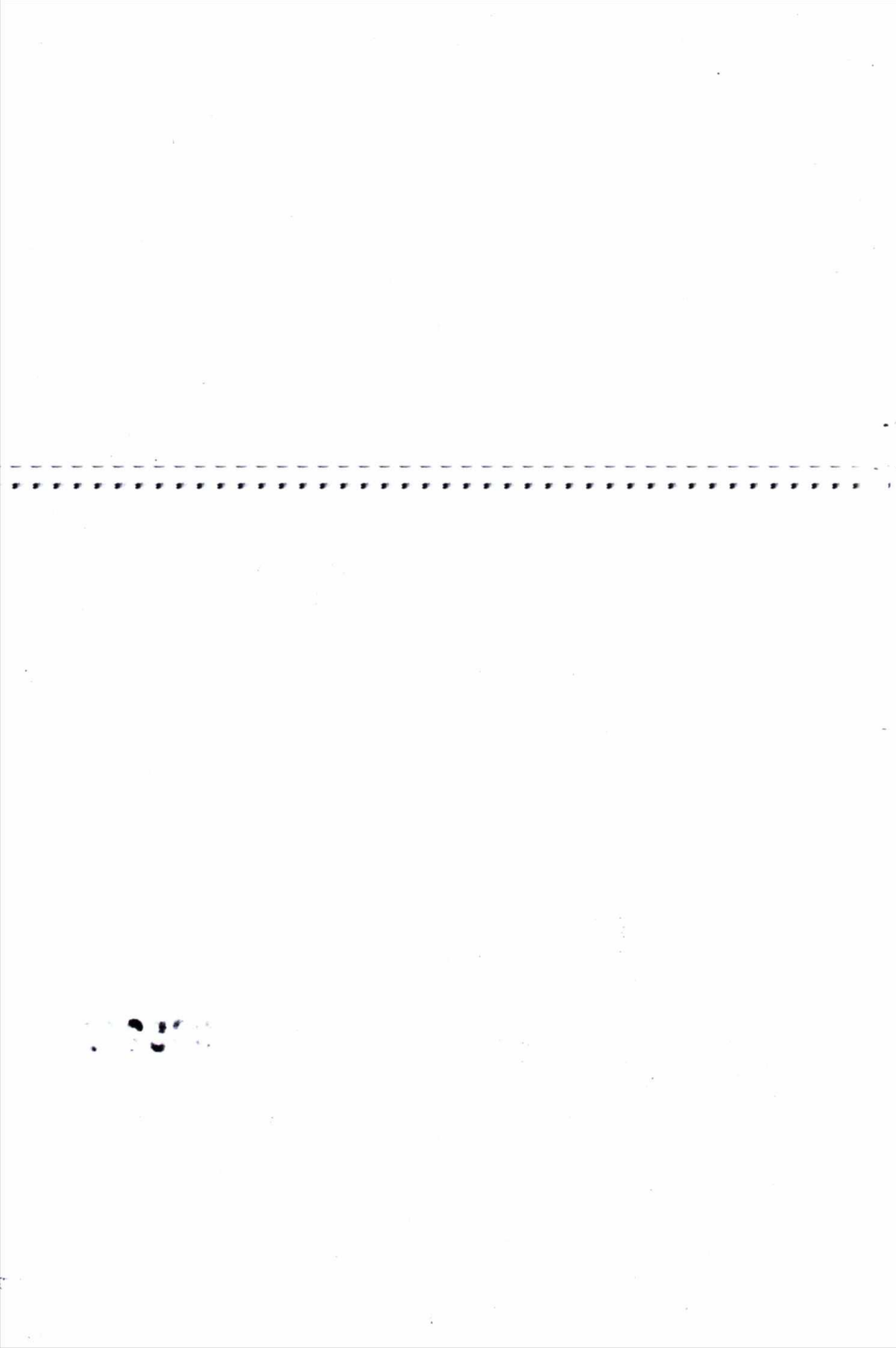
HỘI VĂN NGHỆ DÂN GIAN VIỆT NAM

Trần Gia Linh

(Nghiên cứu, sưu tầm, biên soạn)

DI SẢN TÊN NÔM
CÁC LÀNG VĂN HÓA DÂN GIAN
VIỆT NAM

NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ



**DỰ ÁN CÔNG BỐ, PHỔ BIẾN
TÀI SẢN VĂN HÓA, VĂN NGHỆ DÂN GIAN
VIỆT NAM**

(E1, Ngõ 29, Tạ Quang Bửu – Bách Khoa – Hà Nội
Điện thoại: (043) 627 6439; Fax: (043) 627 6440
Email: duandangian@gmail.com)

BAN CHỈ ĐẠO

- | | |
|-------------------------------|-----------------------|
| 1. GS. TSKH. TÔ NGỌC THANH | <i>Trưởng ban</i> |
| 2. ThS. HUỠNH VĨNH ÁI | <i>Phó Trưởng ban</i> |
| 3. GS. TS. NGUYỄN XUÂN KÍNH | <i>Phó Trưởng ban</i> |
| 4. Ông NGUYỄN KIỂM | <i>Ủy viên</i> |
| 5. Nhà văn ĐỖ KIM CUÔNG | <i>Ủy viên</i> |
| 6. TS. TRẦN HỮU SƠN | <i>Ủy viên</i> |
| 7. Nhà giáo NGUYỄN NGỌC QUANG | <i>Ủy viên</i> |
| 8. ThS. ĐOÀN THANH NÔ | <i>Ủy viên</i> |

GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG DỰ ÁN

ThS. ĐOÀN THANH NÔ



Chịu trách nhiệm nội dung:

GS. TSKH. TÔ NGỌC THANH

Thẩm định nội dung:

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH BẢN THẢO



LỜI GIỚI THIỆU

Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam (VNDGVN) là một tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, nằm trong khối Liên Hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam.

Quyết định số 82/NV, ngày 01/03/1967 của Bộ Nội vụ thay mặt Chính phủ đã cho phép Hội Văn nghệ dân gian thành lập và hoạt động trên phạm vi toàn quốc và có mối liên hệ nghề nghiệp với các tổ chức khác ở trong nước và nước ngoài.

Tôn chỉ mục đích của Hội là ***“Sưu tầm, nghiên cứu, phổ biến và truyền dạy vốn văn hóa - văn nghệ dân gian các tộc người Việt Nam”***. Trên cơ sở thành quả của các công việc trên, Hội là một trong những đội quân chủ lực góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa-văn nghệ mang đậm bản sắc dân tộc đã được ông cha ta sáng tạo và giữ gìn trong suốt mấy nghìn năm của lịch sử dân tộc.

Những giá trị sáng tạo đó thể hiện mối quan hệ của các tộc người Việt Nam với thiên nhiên thông qua các tri thức sản xuất nông nghiệp; với xã hội thông qua phong tục tập quán, hội xuân; với nhân sinh quan thông qua các nghi lễ vòng đời người; với vũ trụ và thế giới tự nhiên đã được siêu nhiên hóa thông qua các loại hình tín ngưỡng tôn giáo; với lý tưởng thẩm mỹ thông qua các sáng tạo văn học nghệ thuật.

Ở mỗi tộc người Việt Nam, những lĩnh vực và hình thái văn hóa - văn nghệ này lại được thể hiện trong một sắc thái riêng. Chính kho tàng văn hóa đa dạng đó là nội dung, là đối tượng hoạt động của hội viên Hội VNDGVN.

Sau hơn bốn mươi năm hoạt động, được sự lãnh đạo của Đảng và sự chăm sóc của Nhà nước, Hội VNDGVN đã lớn mạnh với gần 1200 hội viên. Số công trình do hội viên của Hội đã hoàn thành lên đến gần 5.000 công trình, hiện đang được lưu trữ và bảo vệ tại Văn phòng Hội.

Nay, được sự quan tâm của Ban Bí thư và Thủ tướng Chính phủ, Dự án "**Công bố và phổ biến tài sản văn hóa - văn nghệ dân gian các dân tộc Việt Nam**" đã được phê duyệt. Trong thời gian 10 năm, Dự án sẽ chọn lọc khoảng 2000 công trình trong số bản thảo Hội lưu trữ của hội viên và xuất bản dưới dạng các cuốn sách nghiên cứu, sưu tầm. Trước mắt trong giai đoạn đầu (2008 - 2012) chúng tôi dự định sẽ chọn xuất bản 1.000 công trình.

Hy vọng, các xuất bản phẩm của Dự án sẽ cung cấp cho bạn đọc trong và ngoài nước một bộ sách mang tính chất bách khoa thư về các sắc màu văn hóa của các tộc người Việt Nam, phục vụ thiết thực vào việc tra cứu, mở rộng hiểu biết của bạn đọc về truyền thống văn hóa giàu có và độc đáo đó; góp phần xây dựng nền "Văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc".

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Dự án mong nhận được ý kiến chỉ bảo kịp thời của bạn đọc gần xa.

Xin chân thành cảm ơn.

Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Dự án

GS. TSKH. Tô Ngọc Thanh

PHẦN I

TÊN NÔM CÁC LÀNG VĂN HÓA DÂN GIAN VIỆT NAM, DI SẢN QUÝ BÁU CỦA DÂN TỘC

Làng Việt là một hiện tượng kỳ lạ không phải một nước châu Á nào cũng có, bởi đây là sản phẩm lịch sử đặc biệt. Cho đến gần đây, làng Việt Nam vẫn còn bảo lưu nhiều dấu ấn của công xã Việt Nam buổi đầu dựng nước. Nhiều sợi dây thiêng liêng ràng buộc con người với con người bằng quan hệ máu mủ, láng giềng, *Chị ngã em nâng; trong họ ngoài làng; thương người như thể thương thân...* cùng nhau làm ăn và đánh giặc. Cây đa, bến nước, sân đình, đường làng, ngõ xóm là nơi ghi lại biết bao kỷ niệm, nơi sinh ra và lớn lên và cũng là nơi nhắm mắt xuôi tay của một đời người. Làng Việt Nam tạo nên khái niệm quê hương, nơi kết tinh truyền thống dân tộc, khơi nguồn cho mọi sự tốt đẹp mà dân gian đã đúc kết thành bao nhiêu kinh nghiệm quý báu.

Những năm nghiên cứu đề tài Thời đại Hùng Vương, nhiều học giả đã coi làng Việt Nam là một trong ba nét đặc trưng của văn minh thời dựng nước, cùng với kỹ thuật đúc trống đồng và trồng lúa nước. Làng quê Việt Nam ẩn sau lũy tre xanh, nằm giữa cánh đồng, nằm sát đường cái quan. Về mặt tổ chức, làng quê xưa là một xã hội thu nhỏ, tự trị do dân